TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2026/HSST
Ngày 30 tháng 01 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm
Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Trần Khoa
Ông Nguyễn Văn Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hữu Yến Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 224/2025/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 và Thông báo dời ngày xét xử số 831/2025/TB-TA ngày 31 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Phi H - sinh ngày 14/01/1993 tại Khánh Hòa

Nơi đăng ký thường trú: Thôn V, xã C, tỉnh Khánh Hòa; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông *(không xác định)* và bà Nguyễn Thị Thanh N; Vợ, con: không; Tiền sự: không;

Tiền án:

- Bản án số 10/2013/HSPT ngày 17/01/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" *(bản án có áp dụng tái phạm)*. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/12/2013, đã nộp án phí ngày 15/4/2013 nhưng chưa chấp hành phần bồi thường dân sự.

- Bản án số 05/2016/HSST ngày 27/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xử phạt 09 năm tù về tội "Hiếp dâm" *(bản án có áp dụng tái phạm nguy hiểm)*. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2024.

Nhân thân:

- Bản án số 41/2010/HSST ngày 10/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" *(bị kết án về tội nghiêm trọng khi chưa đủ 18 tuổi)*. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2011 và đã nộp án phí ngày 21/01/2011.

- Bản án số 50/2024/HS-ST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" *(bản án sơ thẩm bị kháng cáo)* và Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc

thẩm số 78/2024/HSPT-QĐ ngày 19/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 78/QĐ-XPHC ngày 24/6/2024 của Công an huyện D xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam H1; có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1986

Nơi đăng ký thường trú: 3 L, phường B, tỉnh Khánh Hòa. Chỗ ở: Phòng trọ hẻm D N, H, phường T, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 10/4/2024, Nguyễn Phi H điều khiển xe mô tô (chưa rõ nhãn hiệu, biển số) đi đến khu vực trước cổng phụ Trường Cao đẳng S1, trên đường N, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Tại đây, H phát hiện bà Hoàng Thị T cùng cháu Hoàng Tuệ N1 đang đi bộ trên đường N, hướng vào trong hẻm S, trên tay bà T đang cầm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro 256GB màu tím để nghe điện thoại. Thấy vậy, H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên điều khiển xe mô tô chạy vào trong hẻm S khoảng 10 mét, dựng xe vào vách tường nhà dân, vẫn để xe nổ máy và đứng chờ sẵn. Khi bà T cùng cháu N1 vừa đi ngang qua, H đi bộ đến áp sát từ phía sau và dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại mà bà T đang cầm, làm chiếc điện thoại rơi xuống đất. Ngay lúc đó, H chạy đến nhặt chiếc điện thoại và điều khiển xe mô tô bỏ chạy khỏi hiện trường. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, H đem chiếc điện thoại vừa giật được đến khu vực I, phường T, tỉnh Khánh Hòa và nhờ T1 (chưa rõ lai lịch) đi bán được số tiền 1.500.000 đồng, số tiền này được H và T1 chia nhau tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 358/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố N kết luận: 01 Điện thoại di động Iphone 14 Pro-256GB có giá trị 24.741.000 đồng *(Hai mươi bốn triệu bảy trăm bốn mươi mốt nghìn đồng)*.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKSKV1 ngày 26/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa truy tố Nguyễn Phi H về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hoà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H *từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm 06 (S) tháng tù* về tội "Cướp giật tài sản". Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 03 (Ba) năm 06 (S) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 50/2024/HS-ST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh; Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án *từ 07 (bảy) năm đến 08 (T2) năm tù*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/4/2024. Về trách

nhiệm dân sự và về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phi H đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa; thống nhất với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; đồng thời đồng ý bồi thường cho bị hại giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy sự vắng mặt của bị hại tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi của bị cáo theo Cáo trạng truy tố:

Lời khai của bị hại bà Hoàng Thị T tại hồ sơ vụ án (bút lục 25, 26, 27) thể hiện: Khi bị hại đang đi bộ và nghe điện thoại thì bị cáo bất ngờ áp sát từ phía sau, giật điện thoại mà bị hại đang cầm làm xuống đất; sau đó, bị cáo có hành vi "trợn mắt nhìn", "nghiến răng và giơ nắm đấm đe dọa đánh". Khi bị hại chạy lại định nhặt chiếc điện thoại thì bị cáo nhanh tay lấy được, rồi chạy về phía xe mô tô dựng gần đó; bị hại chạy lại định xô ngã bị cáo và xe để ngăn chặn nhưng không thành; bị cáo nhanh chóng điều khiển xe tẩu thoát.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phi H không thừa nhận có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực đối với bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản mà chỉ thừa nhận việc bất ngờ áp sát bị hại từ phía sau, rồi nhanh chóng dùng tay phải giật chiếc điện thoại của bị hại, làm điện thoại rơi xuống đất; sau đó nhanh chóng nhặt điện thoại rồi lên xe bỏ chạy.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị hại không có mặt, không còn cư trú tại địa chỉ đã cung cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng; do đó không thể đối chất, làm rõ các tình tiết liên quan đến hành vi đe dọa như lời khai ban đầu của bị hại. Ngoài lời khai ban đầu của bị hại thì hồ sơ vụ án thể hiện không có người chứng kiến, tại khu vực hiện trường vụ án không có camera ghi nhận sự việc và cũng không có tài liệu, chứng cứ nào khác, chứng minh bị cáo đã có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản hoặc giữ bằng được tài sản đã chiếm đoạt. Trong khi đó, lời khai của bị cáo từ giai đoạn điều tra đến khi xét xử đều thống nhất không thừa nhận hành vi này. Do vậy,

không đủ căn cứ để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực đối với bị hại để cấu thành tội "Cướp tài sản".

Đối với hành vi thực tế đã được chứng minh, bị cáo lợi dụng sơ hở, thực hiện việc chiếm đoạt tài sản một cách nhanh chóng, công khai rồi tẩu thoát nên đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản". Xét thấy bị cáo có 03 tiền án, đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" với tình tiết định khung tăng nặng là *"tái phạm nguy hiểm"* theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, gây tâm lý hoang mang cho người dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về các tội xâm phạm sở hữu, từng được giáo dục, cải tạo nhưng không sửa chữa sai lầm mà tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, khi xem xét, quyết định mức hình phạt cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị vị đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo Nguyễn Phi H chưa chấp hành xong hình phạt 03 (Ba) năm 06 (S) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 50/2024/HS-ST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo thuộc trường hợp phải bị tổng hợp hình phạt của nhiều bản án. Do vậy cần tổng hợp hình phạt của bản án nêu trên và buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị hại bà Hoàng Thị T yêu cầu được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, tuy nhiên, tài sản không thu hồi được nên không có cơ sở trả lại cho bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 1 Điều 584, các Điều 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự, xét thấy yêu cầu của bị hại là có căn cứ, việc bị cáo tự nguyện bồi thường là phù

hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho bị hại giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo Bản kết luận định giá tài sản số 358/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2024, tương đương số tiền 24.741.000 đồng.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.237.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên "T1" là người đã giúp bị cáo bán điện thoại của bị hại do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ thì xem xét xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H 03 *(Ba)* năm 06 *(S)* tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Tổng hợp với hình phạt 03 (Ba) năm 06 (S) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 50/2024/HS-ST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh; Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **07 (bảy) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/02/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584; các Điều 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự.

Bị cáo Nguyễn Phi H có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại bà Hoàng Thị T giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 24.741.000 đồng *(Hai mươi bốn triệu bảy trăm bốn mươi mốt nghìn đồng)*.

Quy định: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 1.237.000 đồng *(Một triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Toà án tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 1 - Khánh Hòa;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Khánh Hoà;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Khánh Hòa.
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ sở giam giữ;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bảo Trâm

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2026/TB-TA	*Khánh Hòa, ngày 06 tháng 3 năm 2026*

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2026/HS-ST ngày 30/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa có sai sót khi đánh máy nên cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung:

- Tại các dòng thứ 16, 17 từ dưới lên trang 5 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: *"... Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/02/2024"*.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

"... Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/4/2024".

2. Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa thông báo cho các bị cáo, Tòa án nhân dân tỉnh khánh Hòa, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa, Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa, các cơ quan liên quan và các đương sự được biết.

Nơi nhận: - TAND tỉnh Khánh Hòa; - VKSND tỉnh Khánh Hòa; - VKSND Khu vực 1 - Khánh Hòa; - Phòng PV06 Công an tỉnh Khánh Hoà; - Cơ quan THAHS Công an tỉnh Khánh Hòa. - Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa; - THADS tỉnh Khánh Hòa; - Bị cáo; người tham gia tố tụng khác; - Lưu: hồ sơ, án văn.	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM** **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa** **Nguyễn Ngọc Bảo Trâm**